

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2022/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Kiên Ngọc L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Ba S, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị H và anh Kiên Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Thạch Thị H và anh Kiên Ngọc L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Thạch Thị H và anh Kiên Ngọc L có một con chung tên Kiên Đô L sinh ngày 16/12/2015 hiện tại đang sống chung với chị H.

Chị Thạch Thị H và anh Kiên Ngọc L thỏa thuận chị H tiếp tục nuôi con chung tên Kiên Đô L khi ly hôn.

Anh Kiên Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thạch Thị H và anh Kiên N Luôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Thạch Thị H và anh Kiên Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Thạch Thị H và anh Kiên Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Thạch Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012507 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị H được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã N; Cầu Ngang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Tranh